

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH B1

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1

MÔN THI: NÓI

Thời gian: 07:00, ngày 27/11/2022, Phòng 902, 254 Nguyễn Văn Linh, Đà Nẵng

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ký tên	Điểm		Ghi chú
						Số	Chữ	
1	015	Nguyễn Thị Thúy An	02/06/1997	Quảng Bình				
2	016	Phan Trần Anh	20/01/1991	Đà Nẵng				
3	017	Nguyễn Xuân Quỳnh Anh	20/10/1994	Quảng Trị				
4	018	Quách Hạnh Dung	23/06/1996	Đà Nẵng				
5	019	Công Đức Anh Giáo Hiền	13/11/1997	Quảng Bình				
6	020	Phạm Võ Đăng Huy	10/8/1992	Bình Định				
7	021	Võ Đại Khang	01/01/1995	Quảng Nam				
8	022	Võ Ngọc Trúc Linh	25/03/1979	Đà Nẵng				
9	023	Nguyễn Thị Minh	16/07/1978	Thanh Hóa				
10	024	Dương Thị Nga	17/04/1982	Quảng Nam				
11	025	Trịnh Ngọc Trọng Nghĩa	28/08/1994	Gia Lai				
12	026	Phan Văn Phúc	25/11/1998	Quảng Nam				
13	027	Nguyễn Thị Diễm Phúc	29/04/1989	Quảng Nam				
14	028	Nguyễn Thị Sáu	25/05/1975	Thái Bình				
15	029	Trương Đình Tín	09/11/1995	Quảng Nam				
16	030	Lê Trần Phương Thảo	15/10/1997	Quảng Nam				
17	031	Nguyễn Tiến Thông	03/08/1996	Đà Nẵng				
18	032	Đặng Thị Thế Vui	10/09/1970	Khánh Hòa				

Số TS vắng:; Đình chỉ:; Tổng số bài:

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TS. Võ Thanh Hải

Thời gian: 07:00, ngày 27/11/2022, Phòng 1002, 254 Nguyễn Văn Linh, Đà Nẵng

TT	SBD	Họ và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Số	Chữ	
1	033	Lê Hồ Lộc	An	Nữ	29/10/2000	Quảng Nam			
2	034	Đỗ Tuấn	Anh	Nam	04/11/1982	Quảng Ninh			
3	035	Nguyễn Hà	Anh	Nữ	28/12/1993	Khánh Hòa			
4	036	Kim Văn	Cường	Nam	16/06/1986	Vĩnh Phúc			
5	037	Trần Thành	Đạt	Nam	18/11/1991	Quảng Nam			
6	038	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	26/01/1980	Quảng Trị			
7	039	Dương Công	Hiền	Nam	02/11/1995	Quảng Nam			
8	040	Cái Quốc	Hòa	Nam	25/9/1976	TT Huế			
9	041	Hoàng Văn	Hoan	Nam	15/05/1975	Thanh Hóa			
10	042	Dương Vũ	Hoàng	Nam	10/11/1997	Đà Nẵng			
11	043	Lê Anh	Hoàng	Nam	17/04/1992	Kon Tum			
12	044	Đinh Nguyễn Minh	Huệ	Nữ	15/05/1988	Quảng Nam			
13	045	Khúc Ngọc	Hùng	Nam	19/01/1997	Bình Định			
14	046	Đinh Văn	Huy	Nam	24/05/1995	Đà Nẵng			
15	047	Nguyễn Quang	Huy	Nam	21/01/1988	Đăk Lăk			
16	048	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa		Nam	15/07/1998	Đà Nẵng			
17	049	Lâm Phước Hoàng	Linh	Nam	21/02/1988	Đà Nẵng			
18	050	Lâm Khánh	Linh	Nữ	03/04/1997	Đà Nẵng			

Số TS vắng:; Đình chỉ:; Tổng số bài:

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS. Võ Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH B1

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH B1

MÔN THI: NÓI

Thời gian: 07:00, ngày 27/11/2022, Phòng 1101, 254 Nguyễn Văn Linh, Đà Nẵng

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ký tên	Điểm		Ghi chú
						Số	Chữ	
1	051	Ngô Thị Thùy Linh	14/01/1988	Hà Nội				
2	052	Đàm Phước Mạnh	23/04/2000	Đà Nẵng				
3	053	Nguyễn Văn Mão	27/06/1999	Hà Tĩnh				
4	054	Lê Thiện Thảo My	09/11/1999	Quảng Nam				
5	055	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/05/2000	Quảng Bình				
6	056	Đào Thị Nhài	09/10/2000	Quảng Bình				
7	057	Nguyễn Thị Kim Nhung	24/07/1999	Ninh Bình				
8	058	Nguyễn Ngô Diễm Phương	09/06/1986	Đà Nẵng				
9	059	Bùi Anh Quân	17/09/1997	Nghệ An				
10	060	Lâm Quang Quý	12/02/1992	Đà Nẵng				
11	061	Nguyễn Quế Sơn	26/03/1983	Hà Nội				
12	062	Nguyễn Thị Tâm	10/08/1991	Hà Tĩnh				
13	063	Huỳnh Bá Tân	06/08/1996	Đà Nẵng				
14	064	Lê Vũ Tùng	26/03/1989	Quảng Nam				
15	065	Lữ Võ Mai Ty	28/08/1997	Quảng Nam				
16	066	Trần Đoàn Công Thành	13/02/1995	Đồng Nai				
17	067	Dương Thạch Thảo	07/11/1996	Bình Định				
18	068	Hồ Nguyên Thảo	19/02/1997	Quy Nhơn				
19	069	Lê Ngọc Anh Thi	26/06/1997	Quảng Ngãi				
20	070	Mai Đức Phong Thiên	13/12/2000	Quảng Nam				
21	071	Nguyễn Quỳnh Trâm	06/06/1992	Huế				
22	072	Đỗ Khải Văn	25/04/2000	Đà Nẵng				

Số TS vắng:; Đình chỉ:; Tổng số bài:

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG